

Bản án số: 01/2024/LĐ - ST

Ngày: 12.3.2024

V/v “*Tranh chấp đơn phương
chấp dứt hợp đồng, trợ cấp thôi việc và tiền lương*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Lành – Nghề nghiệp: Bảo hiểm xã hội quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

2. Ông Trần Minh Tám - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2023/TLST-LĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về “*Tranh chấp về đòi tiền lương, trợ cấp thôi việc*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-LĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐXXST-LĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trần Quốc V**- Sinh năm 1982; Nơi cư trú: K160/60 Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

2. *Bị đơn:* **Công ty U & Me**; Địa chỉ: Số 47 Hồ Bá Kiện, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông *Bùi Thanh Phong*. (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn - ông Trần Quốc V* trình bày:

Ông Trần Quốc V vào làm việc tại Công ty U & Me từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 theo Hợp đồng lao động số 08/2021/HDLD/UME2020 ký ngày 29.6.2021, với vị

trí là nhân viên kỹ thuật, thời hạn hợp đồng là 24 tháng (Từ ngày 01.7.2021 đến ngày 30.6.2023); Địa điểm làm việc: Phòng 1, tầng 4, Nhà xuất bản Đà Nẵng – Số 03, đường 30 tháng 4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ngày 28.7.2022, ông Bùi Thanh Phong (Tổng giám đốc Công ty U & Me) đã ký Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động trước hạn đối với ông Vinh và Công ty đã gửi Email cho ông Vinh, nội dung thể hiện tại Bảng kê chi tiết lương Công ty chưa thanh toán đến ngày 31.7.2022 với tổng số tiền nợ là 73.156.300 đồng (Trong đó: lương tháng 8.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 9.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 5/2022 là 7.217.200 đồng, tháng 7.2022 và 07 ngày phép còn lại của năm 2022 là 15.944.700 đồng, tiền trợ cấp là 25.560.000 đồng).

Theo quy định của Bộ luật lao động, trong vòng 14 ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp đồng lao động, người sử dụng lao động phải có trách nhiệm thanh toán chế độ cho người lao động. Nhưng đã quá thời hạn mà Công ty U & Me vẫn không chi trả cho ông Vinh bất cứ khoản tiền nào. Ngày 08.11.2023, ông Vinh đã gửi thông báo đòi các khoản tiền nêu trên cho Công ty U & Me nhưng vẫn không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Công ty.

Do đó, ông Trần Quốc Vđề nghị Tòa án xem xét, giải quyết yêu cầu buộc Công ty U & M.E phải thanh toán tổng số tiền 73.156.300 đồng (Trong đó: Lương tháng 8.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 9.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 5.2022 là 7.217.200 đồng, tháng 7.2022 và 07 ngày phép còn lại của năm 2022 là 15.944.700 đồng, tiền trợ cấp là 25.560.000 đồng).

* *Bị đơn là Công ty U & Me:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty U & Me vẫn vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến như sau: Do tình hình kinh tế khó khăn, các dự án của Công ty bị đình trệ, các khoản thu nợ khách hàng của Công ty bị chậm trễ do đó dòng tiền lương bị gián đoạn trong thời gian dài. Nay ông Trần Quốc Vkhởi kiện yêu cầu Công ty thanh toán tổng số tiền 73.156.300 đồng thì Công ty đề nghị được trả dần thành 07 đợt, thời gian thanh toán từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu từ tháng 01/2024; số tiền thanh toán chia thành 06 đợt, mỗi đợt trả 10.000.000 đồng/tháng, số công nợ thanh toán đợt 7 sẽ trả dứt điểm số tiền còn lại là: 13.156.300 đồng.

Trong thời gian giải quyết vụ án, ông Vinh đồng ý với đề xuất trên của Công ty nhưng phía Công ty không tham gia bất cứ phiên họp, hòa giải nào nên các bên không thể thỏa thuận được thời gian, phương thức thanh toán nợ.

Tại phiên tòa, ông Trần Quốc Vyêu cầu Tòa án tuyên xử buộc Công ty U & Me trả dứt điểm một lần số tiền nợ là 73.156.300 đồng.

* *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng:*

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có ý kiến trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 45,46,47,48 và Điều 188 của Bộ luật Lao động năm 2019 đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty U & Me phải trả cho ông Trần Quốc V tổng số tiền 73.156.300 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp đòi tiền lương, trợ cấp, nguyên đơn ông Trần Quốc V có nơi cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[2]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 08.11.2023, ông Vinh đã gửi thông báo yêu cầu Công ty U & Me thực hiện việc trả tiền số tiền 73.156.300 đồng, Công ty đã nhận nhưng không có ý kiến phản hồi. Ngày 27.11.2023, ông Vinh khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, ngày 10.12.2023 Hòa giải viên của quận Thanh Khê đã tổ chức hòa giải

nhưng không thành. Căn cứ khoản 3 Điều 190 Bộ luật lao động năm 2019, nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3]. Về điều kiện khởi kiện: Nguyên đơn ông Trần Quốc Vbị Công ty U & Me đơn phương chấm dứt hợp đồng, do đó ông Vinh khởi kiện tranh chấp đơn phương chấp dứt hợp đồng, trợ cấp thôi việc và đòi tiền lương nên đây là tranh chấp thuộc trường hợp không bắt buộc phải thông qua thủ tục hòa giải trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 188 Bộ luật lao động năm 2019 và Điều 32 Bộ luật dân sự năm 2015; Ngày 10.12.2023, hòa giải viên quận Thanh Khê lập biên bản hòa giải tại Trung tâm hoà giải nhưng không thành. Do đó, ông Vinh đủ điều kiện khởi kiện.

[4]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty U & Me đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5]. Về các yêu cầu của nguyên đơn: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với yêu cầu thanh toán tiền lương, trợ cấp mà Công ty U & Me còn nợ nguyên đơn ông Trần Quốc V là 73.156.300 đồng (Trong đó: Lương tháng 8.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 9.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 5.2022 là 7.217.200 đồng, tháng 7.2022 và 07 ngày phép còn lại của năm 2022 là 15.944.700 đồng, tiền trợ cấp là 25.560.000 đồng).

Ông Trần Quốc V ký Hợp đồng lao động số 08/2021/HDLĐ/UME 2020 ký ngày 29.6.2021 với Công ty ty cổ phần U & M.E với vị trí là nhân viên kỹ thuật, thời hạn hợp đồng là 24 tháng (Từ ngày 01.7.2021 đến ngày 30.6.2023). Ngày 28.7.2022, ông Bùi Thanh Phong (Tổng giám đốc Công ty U & Me) đã ký Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động trước hạn đối với ông Vinh và Công ty đã gửi Email cho ông Vinh, nội dung thể hiện còn nợ của ông Vinh số tiền 73.156.300 đồng (Trong đó: lương tháng 8.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 9.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 5/2022 là 7.217.200 đồng, tháng 7.2022 và 07 ngày phép còn lại của năm 2022 là 15.944.700 đồng, tiền trợ cấp là 25.560.000 đồng) và không hẹn thời hạn thanh toán. Đến ngày 08.11.2023, ông Vinh gửi Thông báo về việc cho thời hạn thanh toán tiền nợ nêu trên cho Công ty nhưng cũng không nhận được bất cứ phản hồi nào từ phía Công ty U & Me. Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty U & Me mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản của Tòa án nhưng không đến tham gia mà có văn bản trình bày ý kiến, nội dung thừa nhận còn nợ của ông Vinh tổng số tiền 73.156.300 đồng (Trong đó: Lương tháng 8.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 9.2021 là 12.217.200 đồng, tháng 5.2022 là 7.217.200 đồng, tháng 7.2022 và 07 ngày phép còn lại của năm 2022 là 15.944.700 đồng, tiền trợ cấp là 25.560.000 đồng). Tuy nhiên, do khó khăn về kinh tế nên xin trả dần số tiền nợ nêu trên thành 7 đợt, thời gian thanh toán từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng, kỳ thanh toán đầu từ tháng 01/2024; số tiền thanh toán chia thành 06

đợt, mỗi đợt trả 10.000.000 đồng/tháng, số công nợ thanh toán đợt 7 sẽ trả dứt điểm số tiền còn lại là: 13.156.300 đồng nhưng từ tháng 01.2024 cho đến nay (tháng 3.2024) Công ty vẫn không thực hiện đúng thời hạn như đã cam kết.

Theo quy định tại Điều 13 Bộ luật lao động quy định về Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động. HĐXX căn cứ vào các chứng cứ như: Bảng kê chi tiết lương Công ty chưa thanh toán của Công ty U & Me gửi cho ông Vinh và văn bản trình bày ý kiến thừa nhận còn nợ số tiền lương, trợ cấp như ông Vinh yêu cầu của Công ty U & Me. Do đó, Công ty phải trả cho ông Vinh số tiền là 73.156.300 đồng là phù hợp với Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97 Bộ luật lao động năm 2019 để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo đúng quy định pháp luật.

[6]. Án phí lao động sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty U & Me phải chịu án phí lao động sơ thẩm là $73.156.300 \text{ đồng} \times 5\% = 3.657.815 \text{ đồng}$.

[7]. Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm đ khoản 1 Điều 40, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 13, Điều 45, Điều 46, Điều 47, và khoản 1 Điều 188, khoản 3 Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quốc V về việc Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc, đòi tiền lương đối với Công ty cổ phần U& M.E.

2. Buộc Công ty U & Me phải thanh toán cho ông Trần Quốc V số tiền nợ trợ cấp thôi việc và tiền lương là 73.156.300 đồng.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

3. Án phí lao động sơ thẩm: Công ty U & Me phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 3.657.815 đồng.

Ông Trần Quốc Vlà người lao động khởi kiện đòi tiền trợ cấp, tiền lương được miễn tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Hồng Thủy

